

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP
THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ

Yên Bái - Tháng 11 Năm 2015

MỤC LỤC

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	1
1. Giới thiệu về Công ty	1
2. Quá trình thành lập và phát triển	1
3. Mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ	2
4. Các tổ chức đoàn thể, chính trị	4
5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 3 năm trước khi cổ phần hóa ..4	
6. Thực trạng của Doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	9
PHẦN II	15
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ	15
1. Hình thức cổ phần hoá	15
2. Mục tiêu cổ phần hóa	15
3. Tên Công ty cổ phần.	15
4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hoá tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp. 16	
5. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần	16
6. Cơ cấu vốn điều lệ	17
7. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý	17
8. Loại cổ phần và phương thức phát hành	19
9. Cổ phần ưu đãi cho người lao động	19
10. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	20
11. Phương thức, thời gian, địa điểm và cơ quan bán cổ phần lần đầu	22
12. Phương án sắp xếp lại lao động (phụ lục thuyết minh kèm theo)	22
12.1 Phương án sắp xếp lao động	22
12.2 Chính sách đối với lao động	24
12.3 Cơ cấu lao động khi chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	24
12.4 Kế hoạch xử lý lao động dôi dư	25
13. Chi phí cổ phần hóa	25
14. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	26
15. Phương án tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh	26
16. Phương án sử dụng đất	31
17. Định hướng phát triển của công ty sau khi cổ phần hóa	32
17.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	32
17.2 Triển vọng phát triển của ngành	32
17.3 Định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh	32
18. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân bổ lợi nhuận trong 3 năm tiếp theo	33
18.1. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất	33
18.2. Dự kiến kết quả hoạt động SXKD trong 3 năm cổ phần hóa	34
18.3. Các giải pháp thực hiện	36
19. Đánh giá rủi ro dự kiến	38
19.1. Rủi ro về kinh tế	38
19.2. Rủi ro về luật pháp	38
19.3. Rủi ro đặc thù	39
19.4. Rủi ro của đợt chào bán	40
19.5 Rủi ro khác	40
20. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần.	40
PHẦN III	41
KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN	41
1. Kiến nghị	41
2. Tổ chức thực hiện	42

PHẦN I

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Giới thiệu về Công ty

1.1 Thông tin chung về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ
- Trụ sở chính : Tổ 12, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại : (029) 3870006 Fax: (029) 3870006

1.2 Hình thức sở hữu

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 10/08/2005 của UBND tỉnh Yên Bái. Doanh nghiệp được tổ chức mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

1.3 Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5200251095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 25/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14/05/2012, ngành nghề kinh doanh chính bao gồm:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quản lý khai thác các công trình cấp thoát nước đô thị;	
2.	Quản lý và khai thác các công trình thủy lợi kết hợp kinh doanh du lịch sinh thái;	
3.	Tư vấn xây dựng các công trình cấp thoát nước đô thị, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;	
4.	Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước;	
5.	Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, cấu kiện thép;	
6.	Kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ cấp thoát nước;	
7.	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết;	

2. Quá trình thành lập và phát triển

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ tiền thân là Ban quản lý nhà máy nước Nghĩa Lộ trực thuộc công ty môi trường đô thị thị xã Nghĩa Lộ.

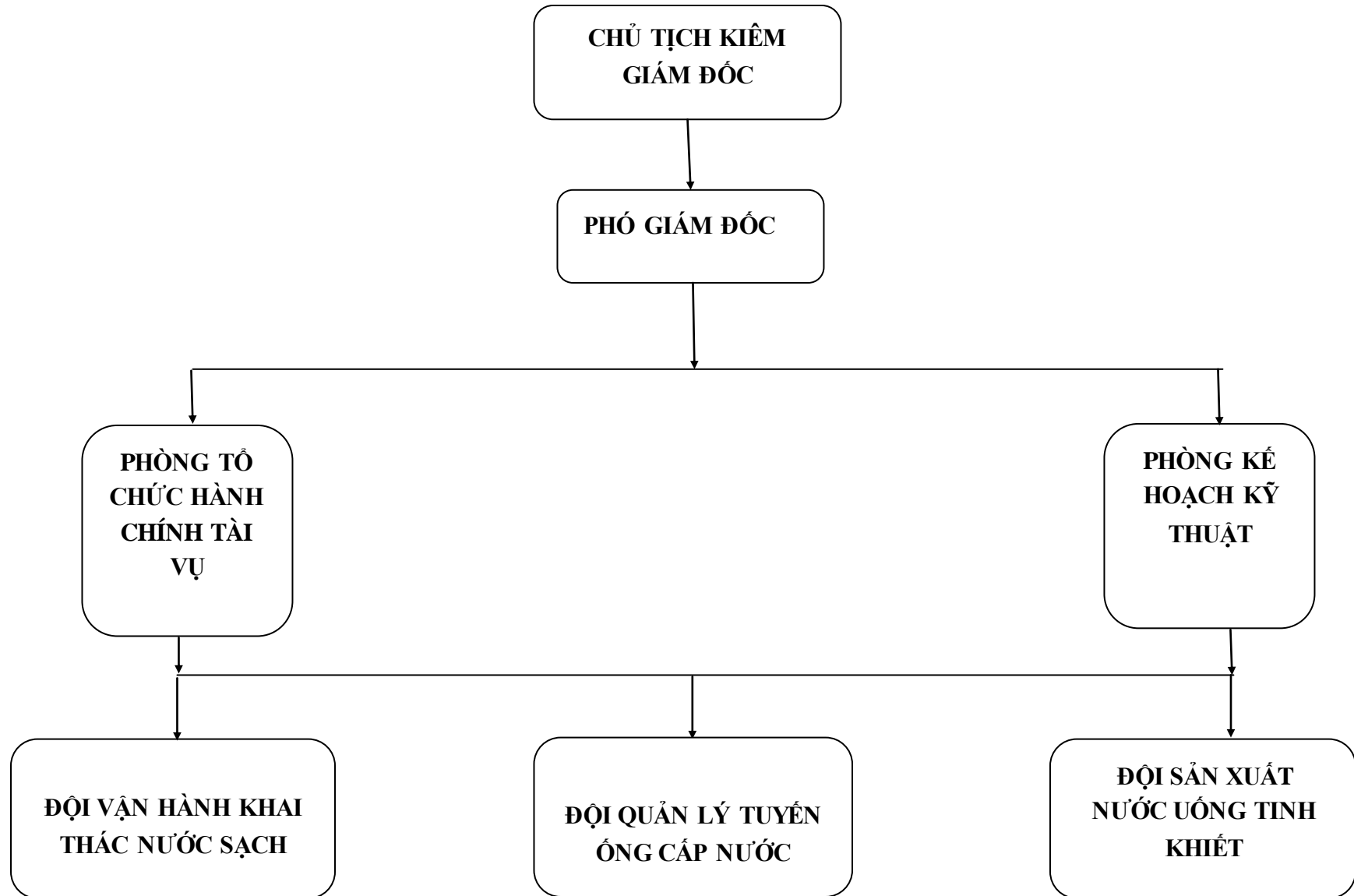
Năm 2005, UBND tỉnh Yên Bái ban hành quyết định số 265/QĐ-UB ngày 10/08/2005 về việc chuyển Ban quản lý nhà máy nước Nghĩa Lộ thành Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ. Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ là doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập, có đầy đủ tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

3. Mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ

3.1 Mô hình tổ chức quản lý doanh nghiệp của Công ty

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty do UBND tỉnh Yên Bái làm chủ sở hữu.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ



Bộ máy tổ chức Công ty bao gồm:

- Chủ tịch công ty là người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp do chủ sở hữu bổ nhiệm
- Phó giám đốc công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm
- Các phòng chuyên môn trực thuộc:
 - + Phòng Tổ chức hành chính tài vụ
 - + Phòng Kế hoạch kỹ thuật
- Các đơn vị sản xuất trực thuộc:
 - + Đội vận hành khai thác nước sạch
 - + Đội quản lý tuyến ống cấp nước
 - + Đội sản xuất nước uống tinh khiết

4. Các tổ chức đoàn thể, chính trị

4.1 Tổ chức Đảng: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ có 01 tổ chức Đảng, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ thị xã Nghĩa Lộ, gồm 22 đảng viên.

4.2 Tổ chức Công đoàn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ có 01 tổ chức Công đoàn cơ sở trực thuộc liên đoàn lao động thị xã Nghĩa Lộ, với 38 đoàn viên công đoàn.

4.3 Tổ chức Đoàn TNCS HCM: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ có 01 tổ chức Chi đoàn trực thuộc Thị đoàn thị xã Nghĩa Lộ, với 9 đoàn viên thanh niên.

5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 3 năm trước khi cổ phần hóa

5.1. Tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước khi cổ phần hóa

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
1	Tổng tài sản	11.553.964	14.946.450	31.093.015	40.779.605
2	Vốn nhà nước theo sổ kế toán	11.520.994	11.679.439	23.926.671	27.486.805

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
3	Nợ ngắn hạn	32.970	318.422	600.762	4.817.790
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-	-
4	Nợ dài hạn	-	2.948.589	6.565.582	8.475.010
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-
6	Tổng số lao động (người)	31	33	37	38
7	Tổng quỹ lương thực hiện	1.130.000	1.553.000	2.662.000	2.131.273
8	Thu nhập bình quân người/tháng	3.038	3.921	5.995	6.231
9	Tổng doanh thu	4.631.103	5.737.943	6.888.851	5.676.821
10	Tổng chi phí	4.543.490	5.253.674	6.044.996	4.921.486
11	Lợi nhuận trước thuế	87.613	484.269	843.855	755.335
12	Lợi nhuận sau thuế	87.613	387.415	801.700	755.335
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn nhà nước	0,76%	3,32%	3,35%	2,75%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013, 2014 và BCTC 9 tháng đầu năm 2015 tự lập của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

5.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trước khi cổ phần hóa

Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Yên Bái, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

- Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước.

Khó khăn:

- Việc điều chỉnh giá bán nước sạch còn chưa hợp lý với chi phí sản xuất, giá bán chưa có lãi, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm, việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.
- Trình độ của CBCNV Công ty chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.3. Nguyên vật liệu

Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch, nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là nước tự nhiên (nước thô), điện, hóa chất ... Đối với hoạt động xây lắp các công trình cấp thoát nước, nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là vật tư đường ống, phụ kiện lắp đặt đường ống, đồng hồ đo nước, xi măng, sắt thép, đá xây dựng...

Nhìn chung, do các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty khá phổ biến nên Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, trải qua nhiều năm hoạt động, Công ty đã xác lập các quan hệ bạn hàng với các đối tác cung cấp uy tín và đảm bảo chất lượng nên nguồn cung nguyên vật liệu thường xuyên đảm bảo sản xuất kinh doanh.

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí là khá lớn chính vì vậy việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong những năm qua do nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng chung của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục theo giá điện, xăng dầu; giá hàng hóa dịch vụ tăng cao cũng gây ra những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

5.4. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với tổng doanh thu từ năm 2012 đến 6 tháng đầu năm 2015 như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

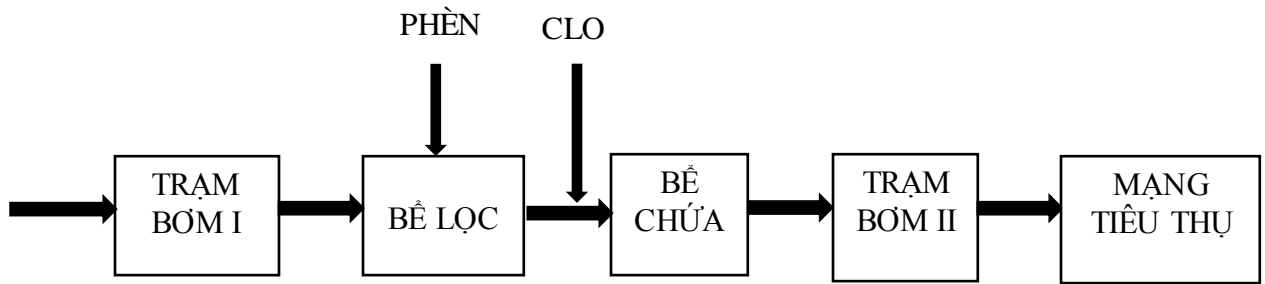
Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT
Giá vốn hàng bán	2.786.870	60,18	3.197.699	55,73	3.463.447	50,28	2.787.171	49,1
Chi phí tài chính	0	0,00	0	0,00	172.003	2,50	187.089	3,3
Chi phí bán hàng	63.304	1,37	18.713	0,33	57.506	0,83	113.121	1,99
Chi phí QLDN	1.655.044	35,74	1.938.867	33,79	2.338.295	33,94	1.832.779	32,28
Chi phí khác	38.272	0,83	98.395	1,71	13.745	0,20	1.326	0,02
Tổng cộng	4.543.490	98,11	5.253.674	91,56	6.044.996	87,75	4.921.486	86,69

Nguồn: BCTC kiểm toán 2012, 2013, 2014 và BCTC 9 tháng đầu năm 2015 tự lập của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

5.5. Trình độ công nghệ

So với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ khá. Nhà máy sản xuất nước của Công ty đã được lắp đặt công nghệ xử lý nước tiên tiến, thiết bị đồng bộ của Nhật; giúp Công ty chủ động được trong công tác cấp nước giữa nhà cung cấp và người dân, nhu cầu xử lý phù hợp với điều kiện thời tiết, các mùa trong năm ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước khác nhau. Chính hệ thống này đã đồng thời góp phần giảm thiểu lãng phí tài nguyên nước, tránh áp lực quá cao gây vỡ ống.

Hiện nay, nhà máy nước của Công ty đang vận hành sử dụng hệ thống công nghệ như sau:

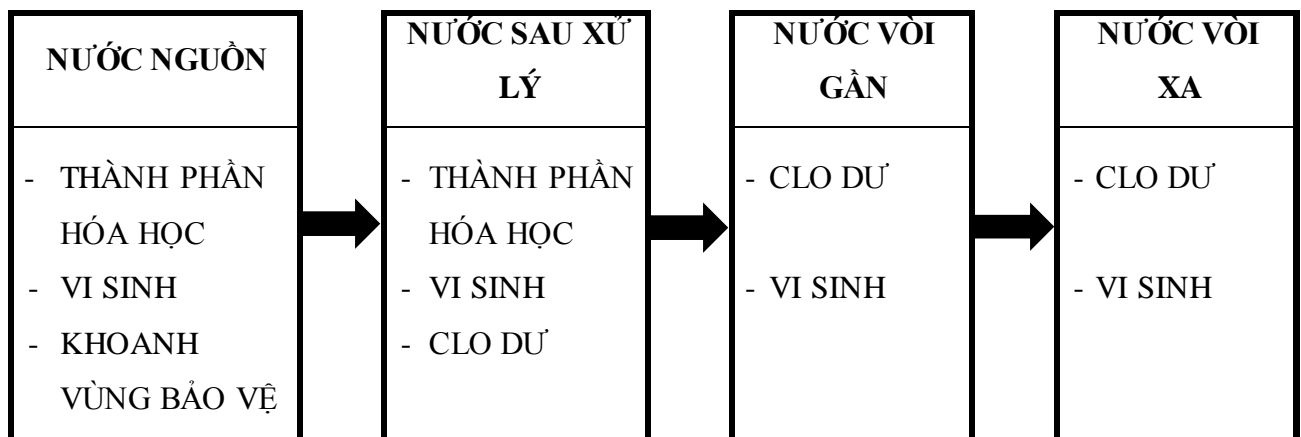


5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ chỉ tập trung vào các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200251095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 25/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14/05/2012, đồng thời do đang trong quá trình chuyển đổi nên Công ty không có điều kiện để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty luôn chú trọng công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo luôn cung cấp sản phẩm tốt nhất cho khách hàng. Hiện nay, Công ty đang quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn tại Thông tư số 04/2009/TT - BYT của Bộ Y tế. Trước khi đến hộ tiêu dùng, nước luôn được giám sát chặt chẽ theo sơ đồ quản lý chất lượng nước dưới đây:



Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo chất lượng nước khác như:

- Thường xuyên tiến hành súc xả, kiểm tra chất lượng nước trên địa bàn (kiểm tra Clo dư, pH,...)

- Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị có chức năng khảo sát thăm dò để đánh giá chất lượng, trữ lượng của nước. Căn cứ vào kết quả về trữ lượng, chất lượng của nước công ty tiến hành tổ chức khai thác.
- Đảm bảo giám sát vệ sinh đường ống trong quá trình thi công và súc xả, khử trùng mạng lưới đường ống mới lắp đặt trước khi đưa vào vận hành khai thác đúng quy định.
- Đảm bảo vận hành trạm bơm tăng áp liên tục, không để xảy ra xáo trộn thủy lực, không để các chất ô nhiễm xâm nhập.
- Khi phát hiện khu vực bị ô nhiễm do nguồn nước sinh hoạt gây ra, nhanh chóng phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời cô lập, xử lý cục bộ nguồn nước, song song với việc vẫn đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt bằng xe bồn cho nhân dân khu vực bị ô nhiễm.
- Tổ chức ứng trực giải quyết sự cố 24/24 và phân công cán bộ công nhân viên trực theo lịch trực, có mặt đầy đủ, đúng giờ, làm tròn nhiệm vụ trong ca trực.

5.8. Hoạt động Marketing

Do đặc thù, ngành cấp nước không có tính cạnh tranh, hơn nữa, nước sạch là một sản phẩm thiết yếu nên thời gian qua Công ty chỉ chú trọng về chất lượng nước và chất lượng phục vụ khách hàng. Hệ thống đường ống của Công ty khá hoàn chỉnh, được lắp đặt đến tận các khu dân cư, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

6. Thực trạng của Doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

6.1. Thực trạng về tài sản cố định

Đơn vị: đồng

TT	Loại tài sản	Giá trị thẩm tra lại tại ngày 01/10/2014		
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5 = 3 - 4</i>
A	TSCĐ đang dùng	44.133.764.574	26.540.557.749	17.593.206.825
	TSCĐ hữu hình	43.064.604.574	25.793.630.672	17.270.973.902
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	7.313.436.349	4.138.324.388	3.175.111.961
2	Máy móc thiết bị quản lý	2.614.195.124	2,068,868,369	545.326.755
3	Phương tiện vận tải	970.042.172	227.826.686	742.215.486
4	Thiết bị truyền dẫn	32.114.430.929	19.355.811.229	12.758.619.700

TT	Loại tài sản	Giá trị thẩm tra lại tại ngày 01/10/2014		
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
5	Tài sản cố định khác	52.500.000	2.800.000	49.700.000
	TSCĐ vô hình	1.069.160.000	746.927.077	322.232.923
B	TSCĐ không cần dùng	-	-	-
C	TSCĐ chờ thanh lý	-	-	-
D	TSCĐ hình thành từ Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	-	-	-
	Tổng cộng	44.133.764.574	26.540.557.749	17.593.206.825

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 01/10/2014

6.2. Thực trạng về tài chính và công nợ

❖ Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	01/10/2014	
		Giá trị	Quá hạn
I	Phải thu ngắn hạn	762.962.371	-
1	Phải thu khách hàng	7.171.567	-
2	Trả trước cho người bán	755.765.281	-
3	Phải thu nội bộ	-	-
4	Các khoản phải thu khác	25.523	-
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Cộng	762.962.371	-

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 01/10/2014

❖ Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	01/10/2014	
		Giá trị	Quá hạn
I	Nợ ngắn hạn	446.667.931	-
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-

TT	Khoản mục	01/10/2014	
		Giá trị	Quá hạn
2	Phải trả người bán	3.270	-
3	Người mua trả tiền trước	-	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	71.076.977	-
5	Phải trả người công nhân viên	375.587.684	-
6	Chi phí phải trả	-	-
7	Phải trả nội bộ	-	-
8	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
II	Nợ dài hạn	5.736.727.027	-
1	Phải trả dài hạn người bán	-	-
2	Phải trả nội bộ dài hạn	-	-
3	Phải trả dài hạn khác	-	-
4	Vay và nợ dài hạn	5.736.727.027	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-
	Cộng	6.183.394.958	-

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 01/10/2014

❖ *Nguồn vốn, quỹ*

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	01/10/2014
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18.973.129.319
2	Quỹ đầu tư phát triển	-
3	Quỹ dự phòng tài chính	-
4	Nguồn vốn đầu tư XDCB	4.829.800.123
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.030.979

Nguồn: BCTC kiểm toán 09 tháng năm 2014 của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

6.3. Hiện trạng sử dụng về sử dụng đất đai

Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ hiện đang sử dụng 3 khu đất, khi tiến hành cổ phần hóa, Công ty đã có văn bản số 1467/TTr – BCD09 ngày 28/08/2015 về phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa. Phương án sử dụng đất Công ty xây dựng tại các khu đất cụ thể như sau:

BẢNG THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ

Stt	Địa điểm sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m ²)		Thời hạn sử dụng đất	Phương án sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
			Theo văn bản	Thực tế sử dụng				
1	Tổ 12, phường Pú Trạng, Thị xã Nghĩa Lộ	QĐ số 00633/QĐ-UBND ngày 28/10/1999 của UBND tỉnh Yên Bái	19.807,5	19.807,5	Thuê đất 50 năm	Tiếp tục sử dụng	Phục vụ sản xuất kinh doanh	
2	Thôn Khá Thượng 2, xã Thanh Lương, huyện Văn Chấn	QĐ số 187/QĐ-UBND ngày 04/03/2013 của UBND tỉnh Yên Bái, GCN quyền SDD số BK 440660 của UBND tỉnh Yên Bái cấp ngày 04/03/2013	1.027,5	1.027,5	Thuê đất 50 năm	Tiếp tục sử dụng	Phục vụ sản xuất kinh doanh	
3	Tổ 4, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải	QĐ số 152/QSDD/991/QĐ-UB của UBND tỉnh Yên Bái ngày 25/02/2013	3.965,9	3.965,9	Thuê đất 50 năm	Tiếp tục sử dụng	Phục vụ sản xuất kinh doanh	

6.4. Thực trạng về lao động

❖ **Phân loại theo hình thức hợp đồng lao động**

Hình thức hợp đồng lao động	Số lượng (người)
- Không thuộc diện ký HDLD	03
- Hợp đồng không xác định thời hạn	35
- Hợp đồng có xác định thời hạn	0
- Hợp đồng theo thời vụ	0
Cộng	38

❖ **Phân loại theo trình độ**

Trình độ	Số lượng (người)
- Đại học và trên Đại học	10
- Cao đẳng, Trung cấp	28
- Công nhân kỹ thuật	0
- Lao động phổ thông	0
Cộng	38

PHẦN II
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ

1. Hình thức cổ phần hoá

Theo quy định tại Mục 2, Điều 4, Chương I, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần. Căn cứ văn bản số 1121/UBND – TC ngày 11 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xin ý kiến về cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ và văn bản số 5912/VPCP-ĐMDN ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ trả lời về việc cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ, Công ty lựa chọn hình thức cổ phần hóa **“Bán toàn bộ phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp”**.

2. Mục tiêu cổ phần hóa

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước để đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

3. Tên Công ty cổ phần.

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHĨA LỘ
- Tên tiếng anh: NGHIA LO WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt Công ty Cấp nước Nghĩa Lộ
- Trụ sở chính : Tổ 12, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại : (029) 3870006 Fax: (029) 3870006
- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Quản lý khai thác các công trình cấp thoát nước đô thị;	
2	Quản lý và khai thác các công trình thủy lợi kết hợp kinh doanh du lịch sinh thái;	
3	Tư vấn xây dựng các công trình cấp thoát nước đô thị, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;	
4	Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước;	
5	Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, cấu kiện thép;	
6	Kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ cấp thoát nước;	
7	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm nước uống tinh khiết;	

4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ.

- Tổng giá trị thực tế của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ tại thời điểm 0h00 ngày 01/10/2014 là 33.496.519.217 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm mười chín ngàn, hai trăm mười bảy đồng*).
- Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ để cổ phần hóa là 27.313.124.319 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba trăm mười ba triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn, ba trăm mười chín đồng*).
- Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp
 - Tài sản không cần dùng : 0 đồng
 - Tài sản chờ thanh lý : 0 đồng

5. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần

- Vốn điều lệ (làm tròn số): 27.313.120.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba*

trăm mười ba triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng)

- Tổng số cổ phần phát hành: 2.731.312 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

6. Cơ cấu vốn điều lệ

❖ Cơ cấu vốn điều lệ:

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên (danh sách kèm theo)	34.900	349.000.000	1,277
2	Cổ phần bán cho cổ đông là cán bộ công nhân viên cam kết làm việc lâu dài	65.900	659.000.000	2,413
3	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược (số dự kiến)	1.315.256	13.152.560.000	48,155
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	1.315.256	13.152.560.000	48,155
	Cộng	2.731.312	27.313.120.000	100%

- Bán toàn bộ phần vốn nhà nước là **2.731.312 cổ phần**. Trong đó:
 - + **34.900 cổ phần** bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên.
 - + **65.900 cổ phần** bán cho cán bộ công nhân viên cam kết làm việc lâu dài tại Công ty.
 - + **1.315.256 cổ phần** bán cho nhà đầu tư chiến lược
 - + **1.315.256 cổ phần** bán đấu giá công khai.

7. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

a. Đối với nguồn vốn nhà nước cấp để thực hiện dự án chưa được đưa vào để xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/09/2014.

Hiện tại, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ đã hoàn thiện, đưa vào sử dụng và đang trong quá trình nghiệm thu, quyết toán giá trị các công trình: Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi

trường thị trấn Nông trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (hợp phần cấp nước); Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (hợp phần cấp nước); Dự án đầu tư xây dựng công trình Bể chứa nước thương phẩm 2000 m³ Hệ thống cấp nước Nghĩa Lộ, Yên Bái. Các dự án này có nguồn vốn đầu tư bằng nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Phần Lan và nguồn vốn ngân sách nhà nước với tổng mức đầu tư 26,402 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Phần Lan: 14,354 tỷ đồng
- Nguồn vốn ngân sách nhà nước (đối ứng): 12,048 tỷ đồng.

Tại thời điểm 30/09/2014, giá trị xây dựng cơ bản dở dang của Công ty đã được ghi nhận xác định và đưa vào giá trị doanh nghiệp là 11.397.265.514 đồng. Phần giá trị đầu tư còn lại của các dự án nêu trên ước tính còn khoảng 15,005 tỷ đồng (trong đó phần vốn ngân sách nhà nước cấp ước tính còn khoảng 6,388 tỷ đồng) chưa tính toán đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước khi cổ phần hóa do các dự án chưa hoàn thành, chưa có biên bản nghiệm thu, quyết toán giá trị công trình.

Do đó, để đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước và các cổ đông và cơ cấu vốn điều lệ không bị biến động sau khi các dự án hoàn thành, tuân thủ đúng định hướng của Đảng và Nhà nước trong sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp, trong đó Nhà nước không nắm giữ cổ phần tại công ty sau cổ phần hóa. Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ kính trình Ban chỉ đạo cổ phần hóa trình UBND tỉnh xem xét thông qua phương án xử lý khi các dự án nêu trên hoàn thành như sau:

- Dự kiến vào Quý IV/2015, sau khi các dự án (sử dụng nguồn vốn vay ODA nêu trên) có quyết toán thực tế công trình hoàn thành, phần giá trị đầu tư còn lại của Nhà nước (khoảng 6,388 tỷ đồng) sẽ được bổ sung tăng vốn điều lệ và được tính vào giá trị phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần. Khi đó, dự kiến vốn điều lệ Công ty cổ phần tăng lên từ 27,313 tỷ đồng (năm 2015) lên mức 33,701 tỷ đồng và tỷ lệ phần vốn Nhà nước sẽ tăng lên tương ứng khoảng 18,95% trên mức vốn điều lệ là 33,701 tỷ đồng.
- Các nội dung đề xuất trên sẽ được đưa vào quy định khi thỏa thuận bán cổ phần cho các đối tác chiến lược, khi bán cổ phần lần đầu cho các nhà đầu tư và thông

qua ngay tại kỳ Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần. Sau khi hoàn thành quyết toán và tăng vốn Nhà nước, Nhà nước sẽ tiếp tục thực hiện thoái vốn để không nắm giữ cổ phần tại Công ty cổ phần theo phương án đã được phê duyệt và việc thoái vốn sẽ ưu tiên bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ.

- Trong trường hợp, việc quyết toán và nghiệm thu giá trị đầu tư xây dựng các dự án hoàn thành trước khi UBND tỉnh phê duyệt Phương án cổ phần hóa, Công ty sẽ tiến hành báo cáo, điều chỉnh giá trị doanh nghiệp theo đúng thực tế phát sinh và tiến hành điều chỉnh mức vốn, cơ cấu vốn điều lệ tương ứng để trình UBND tỉnh phê duyệt.

b. Đối với tài sản không cần dùng, chờ thanh lý: không

c. Bàn giao lại các tài sản sau cho cơ quan nhà đất của địa phương để quản lý: không

d. Bàn giao các tài sản sau cho tổ chức công đoàn của Công ty cổ phần quản lý, sử dụng: Không

e. Tồn tại khác: Không

8. Loại cổ phần và phương thức phát hành

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

9. Cổ phần ưu đãi cho người lao động

❖ Cổ phần ưu đãi cho người lao động:

- Danh sách người lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: **38 người** (danh sách kèm theo)
- Số người không được mua cổ phần ưu đãi: **2 người**
- Số lao động được mua cổ phần ưu đãi: **36 người**
- Tổng số năm công tác: **349 năm**. Số cổ phần ưu đãi người lao động được mua là **34.900 cổ phần**, với tổng mệnh giá là **349.000.000 đồng** chiếm **1,277%** vốn điều lệ.
- Giá bán: bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.
- Thời gian thực hiện: Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.

❖ Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại

Công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất 3 năm

- **Tiêu chí xác định:** Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau:
 - Có kinh nghiệm làm việc tại công ty ít nhất 02 năm.
 - Không vi phạm kỷ luật của công ty trong 02 năm qua.
 - Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ Đại học trở lên đối với các vị trí Ban Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, ban, đội, xí nghiệp, phân xưởng.
- **Tiêu chí đăng ký mức mua thêm cổ phần ưu đãi:**
 - Mua thêm 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp cổ phần nhưng không quá 2.000 cổ phần/01 người lao động.
 - Các vị trí Ban Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, ban, đội, xí nghiệp, phân xưởng (tốt nghiệp từ đại học trở lên) mua thêm 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp cổ phần nhưng không quá 5.000 cổ phần/01 người lao động.
- Danh sách người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty (danh sách kèm theo).
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi đối với người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là **65.900 cổ phần** với tổng mệnh giá là **659.000.000 đồng** chiếm **2,413%** vốn điều lệ.
- Giá bán: Bằng giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.
- Thời gian thực hiện: Sau khi khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.

10. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Căn cứ theo Văn bản số 2211/UBND- ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ khi cổ phần hóa thì tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược như sau:

❖ **Tiêu chí cụ thể**

- Nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân có năng lực tài chính đủ mạnh để đầu tư cho công ty phát triển trong tương lai.

- Nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân có văn bản cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái: gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa về chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo thu nhập cho người lao động, nâng cao năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, chấp hành nghiêm chỉnh sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
- Nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân cam kết bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái không được chuyển nhượng cổ phần trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo luật doanh nghiệp.
- Nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân thực hiện ngay tiền đặt cọc 10% trên tổng số giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm vào tài khoản phong tỏa của công ty TNHH xây dựng cấp thoát nước nghĩa Lộ khi nộp hồ sơ đăng ký là nhà đầu tư chiến lược.

❖ **Hồ sơ nhà đầu tư chiến lược**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao hợp lệ)
- Bản cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ và hỗ trợ Công ty sau cổ phần hóa
- Hồ sơ năng lực của tổ chức: Báo cáo tài chính năm 2013 và 2014.

❖ **Phương án bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược** áp dụng Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

- Số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: **1.315.256 cổ phần** với tổng mệnh giá là: **13.152.560.000 đồng**, chiếm **48,155%** vốn điều lệ Công ty cổ phần.
- Thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.
- Phương thức bán: Bán thoả thuận. Trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua với tổng số cổ phần đăng ký mua lớn hơn tổng số cổ phần chào bán thì sẽ tổ chức đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược đã đăng ký theo quy định hiện hành.
- Giá bán: Giá bán là giá thỏa thuận giữa nhà đầu tư chiến lược và Ban Chỉ đạo cổ

phần hóa hoặc giá nhà đầu tư chiến lược đặt mua theo kết quả đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

❖ **Quy trình bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược**

- Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ làm nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc ngay 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm. Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc.
- Sau khi có kết quả bán đấu giá cổ phần của cuộc bán đấu giá công khai, Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với doanh nghiệp cổ phần hóa tiến hành thỏa thuận với các nhà đầu tư chiến lược về số cổ phần được mua, giá bán cổ phần báo cáo cơ quan quyết định cổ phần hóa phê duyệt.
- Doanh nghiệp và nhà đầu tư chiến lược ký hợp đồng mua/bán cổ phần trong vòng 10 ngày kể từ ngày có biên bản xác định kết quả bán đấu giá cổ phần của cuộc bán đấu giá công khai.
- Nhà đầu tư chiến lược phải thanh toán tiền mua cổ phần còn lại trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua /bán cổ phần.

11. Phương thức, thời gian, địa điểm và cơ quan bán cổ phần lần đầu

- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Giá cổ phiếu khởi điểm khi đấu giá: 10.000 đồng / 01 cổ phần.
- Thời gian tổ chức bán đấu giá cổ phần : Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ.
- Phương thức thực hiện: Đấu giá công khai
- Đơn vị thực hiện đấu giá: Sở GDCK Hà Nội.
- Địa điểm tổ chức bán cổ phần lần đầu: Số 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

12. Phương án sắp xếp lại lao động (phụ lục thuyết minh kèm theo)

12.1 Phương án sắp xếp lại lao động

Dựa trên nguồn lao động hiện có và kế hoạch kinh doanh của Công ty sau khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần, Công ty dự kiến sắp xếp lại toàn bộ lực lượng lao động. Cụ thể:

- Số lao động của công ty trước khi cổ phần hoá là: 38 người
- Số lao động sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh khi chuyển sang cổ phần hoá : 38 người, trong đó:
 - Lao động từ công ty cũ được sử dụng, bố trí tại công ty cổ phần: 38 người

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá.	38	
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3	
2	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động	35	
	<i>a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn</i>	<i>35</i>	
	<i>b) Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng</i>	<i>0</i>	
	<i>c) Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng</i>	<i>0</i>	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	0	
II	Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	0	
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	0	
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	0	
	<i>a) Hết hạn hợp đồng lao động</i>	<i>0</i>	
	<i>b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động</i>	<i>0</i>	
	<i>c) Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật</i>	<i>0</i>	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá, chia ra:	0	
	<i>a) Số lao động thực hiện theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP</i>	<i>0</i>	
	<i>b) Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm</i>	<i>0</i>	

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
III	Số lao động còn hạn hợp đồng lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	38	
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	38	
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	0	
	a) Ốm đau	0	
	b) Thai sản	0	
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	
3	Số lao động đang tạm hoãn hợp đồng lao động, chia ra:	0	
	a) Nghĩa vụ quân sự	0	
	b) Nghĩa vụ công dân khác	0	
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	0	
	d) Do hai bên thoả thuận (không quá 03 tháng)	0	

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

12.2 Chính sách đối với lao động

Các chính sách về lao động của Công ty có những điểm chính sau:

- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.
- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.
- Về tiền thưởng: Theo quy định của nhà nước và quy chế của Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của người lao động.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động và các chính sách của Công ty.

12.3 Cơ cấu lao động khi chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần

❖ Phân loại theo hình thức hợp đồng lao động

Hình thức hợp đồng lao động	Số lượng (người)
- Không thuộc diện ký HĐLĐ	0
- Hợp đồng không xác định thời hạn	38
- Hợp đồng có xác định thời hạn	0
- Hợp đồng theo thời vụ	0
- Ký hợp đồng lao động bổ sung	0
Cộng	38

❖ *Phân loại theo trình độ*

Trình độ	Số lượng (người)
- Đại học và trên Đại học	10
- Cao đẳng, Trung cấp	28
- Công nhân kỹ thuật	0
- Lao động phổ thông	0
Cộng	38

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

12.4 Kế hoạch xử lý lao động dôi dư

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty không có người lao động không bố trí được việc làm, không có người lao động yêu cầu giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, không có người lao động thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động và được hưởng các chính sách đối với người lao động mất việc theo quy định tại Bộ luật Lao động.

Tổng cộng tiền hỗ trợ lao động dôi dư dự kiến tính đến thời điểm 28/10/2015 là: 0 (không) đồng.

13. Chi phí cổ phần hóa

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá 30/09/2014, tổng giá trị tài sản trên sổ sách kế toán của Công ty là 33.496.519.217 đồng (Theo BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương). Theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính, tổng mức chi phí tối đa của doanh nghiệp cổ phần hóa có giá trị doanh nghiệp trên sổ sách kế toán từ 30 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng là không quá 300 triệu đồng.

Trên cơ sở đó, Công ty đã lập dự toán chi phí cổ phần hóa là 300.000.000 đồng (*Bản dự toán chi phí cổ phần hóa doanh nghiệp đính kèm*).

14. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá 10.000 đồng và giá đấu bình quân là 10.000 đồng.

Khoản mục	Số tiền
1. Vốn điều lệ Công ty cổ phần	27.313.120.000
2. Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	27.313.120.000
3. Tiền thu từ cổ phần hóa	27.173.520.000
- Từ bán cổ phần ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV.	209.400.000
- Từ bán cổ phần bằng giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài tại công ty.	659.000.000
- Từ bán cổ phần cho cổ đông chiến lược	13.152.560.000
- Từ bán đấu giá	13.152.560.000
4. Chi phí cổ phần hóa đơn vị thực hiện	300.000.000
5. Chi phí giải quyết chế độ cho người lao động	0
Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (3) – [(4) + (5)]	26.873.520.000

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

15. Phương án tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

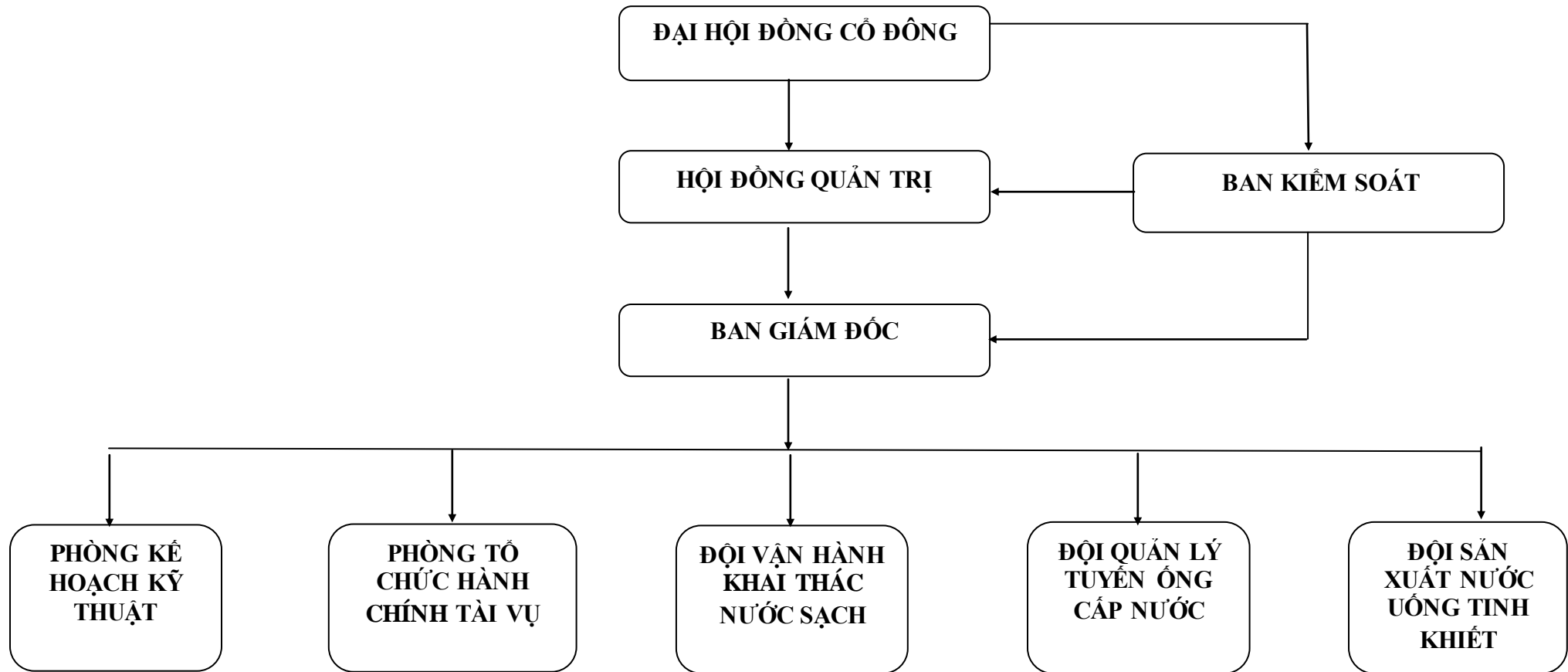
- Sắp xếp, xây dựng các bộ phận trong Công ty theo hướng đơn giản, hiệu quả. Thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng tới từng bộ phận, nâng cao tính chủ động và quản lý theo hiệu quả công việc.
- Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý điều hành.
- Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật rõ ràng nhằm mục đích phát huy hết năng lực của cán bộ công nhân viên, thu hút nhân tài và gắn bó người lao động với Công ty.

- Tập trung cải thiện và nâng cao năng lực đầu tư dự án đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, thúc đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn đầu tư.

Dự kiến bộ máy tổ chức của công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - + Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát
- Ban giám đốc: Giám đốc và phó giám đốc
- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Ban giám đốc:
 - + Phòng Tổ chức hành chính tài vụ
 - + Phòng Kế hoạch kỹ thuật
- Các đơn vị sản xuất trực thuộc Ban giám đốc:
 - + Đội vận hành khai thác nước sạch
 - + Đội quản lý tuyến ống cấp nước
 - + Đội sản xuất nước uống tinh khiết

MÔ HÌNH BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHĨA LỘ



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 03 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy...

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết....

Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp

luật...

Các phòng chuyên môn, đơn vị sản xuất trực thuộc

Bao gồm phòng Tổ chức hành chính tài vụ, phòng Kinh doanh kỹ thuật, đội vận hành khai thác nước sạch, đội quản lý tuyến ống cấp nước, đội sản xuất nước uống tinh khiết có nhiệm vụ thực hiện các công việc do Ban Giám đốc giao và thực hiện theo quy định về chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng do Giám đốc ban hành. Cán bộ phụ trách các phòng, ban do Giám đốc quyết định theo phân cấp được Hội đồng quản trị phê duyệt.

16. Phương án sử dụng đất.

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU KHI CỔ PHẦN HOÁ

Stt	Địa điểm sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích đang sử dụng (m ²)	Thời hạn sử dụng đất	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hoá			Ghi chú
					Diện tích (m ²)	Phương án sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	
1	Tổ 12, phường Pú Trạng, Thị xã Nghĩa Lộ	QĐ số 00633/QĐ-UBND ngày 28/10/1999 của UBND tỉnh Yên Bái	19.807,5	50 năm	19.807,5	Tiếp tục sử dụng	Phục vụ sản xuất kinh doanh	
2	Thôn Khá Thượng 2, xã Thanh Lương, huyện Văn Chấn	QĐ số 187/QĐ-UBND ngày 04/03/2013 của UBND tỉnh Yên Bái, GCN quyền SDD số BK 440660 của UBND tỉnh Yên Bái cấp ngày 04/03/2013	1.027,5	50 năm	1.027,5	Tiếp tục sử dụng	Phục vụ sản xuất kinh doanh	
3	Tổ 4, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải	QĐ số 152/QSDD/991/QĐ-UB của UBND tỉnh Yên Bái ngày 25/02/2013	3.965,9	50 năm	3.965,9	Tiếp tục sử dụng	Phục vụ sản xuất kinh doanh	

17. Định hướng phát triển của công ty sau khi cổ phần hóa

17.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Do đặc thù của ngành cung cấp nước sạch, mỗi doanh nghiệp cung cấp nước sạch hoạt động trong một phạm vi địa lý nhất định. Hiện tại, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ là đơn vị duy nhất thực hiện cung cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Nghĩa Lộ và các huyện huyện Văn Chấn, Mù Cang Chải. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp.

17.2 Triển vọng phát triển của ngành

Nước sạch là mặt hàng quan trọng, thiết yếu đối với toàn xã hội. Khi nền kinh tế phát triển, tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng. Hơn nữa nguồn nước ngầm, nước mặt ngày càng cạn kiệt và trở nên ô nhiễm, khi đó nhu cầu sử dụng nước trong tự nhiên được thay thế bởi các nguồn nước sạch do công ty cấp nước cung cấp. Tuy nhiên ở Việt Nam hiện nay, ngành công nghiệp nước và vệ sinh môi trường chưa đáp ứng được nhu cầu trước thực trạng tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa cao. Tỷ lệ cung cấp nước tại các đô thị còn thấp, mới được 81%; tỷ lệ thất thoát, thất thu còn lớn, khoảng 26%. Tỷ lệ nước thải qua các trạm xử lý tập trung mới đạt 11%. Nước thải chưa được xử lý thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm nghiêm trọng. Chính vì vậy, lĩnh vực cung cấp nước sạch luôn là lĩnh vực được Chính phủ, các tổ chức và toàn xã hội đặc biệt quan tâm với rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội.

Nước sạch là loại hàng hóa mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm làm ra được người dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho Công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và các tổ chức trong xã hội nên chất lượng phục vụ luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Chất lượng phục vụ của các hoạt động công ích của Công ty ngày càng được nâng cao nên được khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp Công ty có khả năng cạnh tranh sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần.

17.3 Định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm

2050 (Quyết định 1929), mục tiêu đạt được đến năm 2025 là đáp ứng 100% nhu cầu dùng nước, định mức sử dụng nước là 120 lít/người/ngày và giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 20% (từ mức bình quân 25%-30% vào năm 2015).

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Yên Bái theo quy định cấp nước và định hướng phát triển ngành theo Quyết định 1929, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của tỉnh. Định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh Yên Bái đến năm 2020, phù hợp với tốc độ đô thị hóa và triển vọng phát triển của ngành trong thời gian tới.

18. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân bổ lợi nhuận trong 3 năm tiếp theo

18.1. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất

Hiện tại cơ sở vật chất của công ty chưa được đầu tư nâng cấp, phương tiện vận tải, trụ sở làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh. Để giải quyết các vấn đề này, cần thiết phải có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, kế hoạch đầu tư trong 3 năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng cộng
I	Đầu tư mới:	1.000	9.200	9.200	19.400
1	Lắp đặt hệ thống van chặn, đồng hồ tổng, tuyến mạng cấp nước	200	200	200	600
2	Xây dựng văn phòng giao dịch, điểm thu tiền nước tại thị xã Nghĩa Lộ	800			800
3	Xây dựng hệ thống cấp nước xã Sơn A và TTNT Liên Sơn, huyện Văn Chấn		9.000	9.000	18.000
II	Đầu tư nâng cấp	1.300	1.300	1.000	2.600
1.	Thay thế hệ thống đường ống cấp 2	500	500	500	1.500
2.	Thay thế đồng hồ nước hết hạn kiểm	500	500	500	1.500

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng cộng
	định				
3.	Sửa chữa nâng cấp các bể: 1.000 m ³ , 500 m ³ lọc nhanh, lắng, phản ứng	-	300	-	300
4.	Sửa chữa nâng cấp nhà xưởng, trạm bơm nhà máy nước Nghĩa Lộ	300	-	-	300
	Tổng cộng	2.300	10.500	10.200	23.000

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

18.2. Dự kiến kết quả hoạt động SXKD trong 3 năm cổ phần hóa

❖ Doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hoạt động kinh doanh	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Sản xuất nước sạch	8.000	9.000	10.000
2	Sản xuất nước uống tinh khiết NALOVY	500	550	600
	Tổng doanh thu	8.500	9.500	10.600

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

❖ Chi phí:

Chi phí cho hoạt động kinh doanh bao gồm các khoản mục chính như sau:

- Chi phí về khấu hao cơ bản được áp dụng TT số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
- Chi phí hoạt động: Được dự toán căn cứ theo tỷ trọng chi phí hiện tại của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ, có xét tới yếu tố giá cả gia tăng và mức độ tăng trưởng SXKD hàng năm của Công ty.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Lương ăn ca	3.500	3.700	4.000
2	BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, KPCĐ	650	700	750
3	Khấu hao TSCĐ	660	780	890
4	Chi phí NI, điện năng, VT, VI sửa chữa tài sản	700	750	800
6	Chi phí QL + CP khác (sửa chữa, bảo hiểm phương tiện, dịch vụ thuê ngoài...)	2.000	2.200	2.300
7	Số lao động bình quân (người)	40	42	44
Tổng chi phí		7.510	8.130	8.740

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

❖ **Hiệu quả sản xuất kinh doanh**

Căn cứ vào doanh thu và chi phí hoạt động, bảng sau đây trình bày dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối thu nhập trong giai đoạn 3 năm sau khi tiến hành cổ phần hóa:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	58.000	60.000	65.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	8.500	9.500	10.600
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	5.734	6.881	8.257
4	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	2.766	3.092	3.450
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	7.510	8.130	8.740
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	990	1.370	1.860
7	Thuế TNDN	Triệu đồng	49,5	68,5	93
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	940,5	1.302,5	1.767
8.1	<i>Trích Quỹ đầu tư phát triển (10%)</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>94,05</i>	<i>130,25</i>	<i>176,7</i>
8.2	<i>Trích Quỹ khen thưởng,</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>47,02</i>	<i>65,7</i>	<i>88,35</i>

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
	<i>phúc lợi (5%)</i>				
8.3	<i>Lợi nhuận còn lại để trả cổ tức</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>799,42</i>	<i>1.106,27</i>	<i>1.501,95</i>
9	Tỷ suất LNST trên vốn điều lệ	%	1,62	2,17	2,72
10	Tổng số lao động	Người	40	42	44
11	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	3.552	3.780	4.000
12	Thu nhập bình quân tháng của người lao động	Triệu đồng/ người/tháng	7.40	7.50	7.57
13	Tỷ lệ cổ tức	%	2,9	4	5,4

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

18.3. Các giải pháp thực hiện

Nhằm thực hiện được phương án sản xuất kinh doanh đã đề ra, Công ty sẽ tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

a. Giải pháp về tổ chức quản lý

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc thành lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty sẽ được sắp xếp, tinh giảm ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.

- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

b. Giải pháp về công nghệ

- Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị tuân thủ các quy trình kỹ thuật trong công tác sản xuất, vận hành hệ thống.
- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tối ưu trong sản xuất, ứng dụng công nghệ, thiết bị, vật liệu mới để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước trong ngành, đặc biệt là các đơn vị cấp nước trong tỉnh để dịch vụ cấp nước tốt nhất cho nhân dân.

c. Giải pháp về tài chính

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí-giá thành sản phẩm trên cơ sở quy trình quản lý chung, đảm bảo cân đối dòng tiền phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê và chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành, số liệu chính xác, chú trọng vai trò của kế toán quản trị, phân tích và phản ánh nhanh nhất kết quả SXKD tháng, quý, năm và tham mưu cho Giám đốc công ty xem xét đưa ra quyết định kịp thời, chuẩn xác.
- Tăng cường kiểm tra công tác hạch toán kế toán, của các đơn vị, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, nhân viên kinh tế...
- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, làm tốt công tác quản lý công nợ, chi phí dở dang, gắn trách nhiệm thu hồi vốn cho từng cá nhân đơn vị.

- Mở rộng và tăng cường quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo nguồn vốn vay đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp thực hành tiết kiệm, nghiên cứu cấu trúc quản trị tài chính của công ty cổ phần, đảm bảo công khai minh bạch.

d. Giải pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực :

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo từ cấp quản lý cho đến các lao động trực tiếp được tiếp thu những kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm, tay nghề... để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty.

19. Đánh giá rủi ro dự kiến

19.1. Rủi ro về kinh tế

Chịu ảnh hưởng từ cuộc suy thoái kinh tế từ năm 2008, nền kinh tế Việt Nam trong những năm tiếp theo gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc ngăn chặn lạm phát và duy trì tốc độ tăng trưởng. Bằng nhiều biện pháp tích cực của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi trong giai đoạn 2011 – 2014. Cụ thể, tăng trưởng GDP năm 2011 là 5,89%, năm 2012 là 5,03%, năm 2013 là 5,4%, đến năm 2014 tốc độ tăng trưởng ổn định đạt 5,98% vượt xa so với nhiều dự báo, nền kinh tế trong 9 tháng đầu năm năm 2015 tiếp tục xu hướng phục hồi khi GDP tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán đã tăng trở lại, thị trường bất động sản ấm dần, đồng thời Chính phủ cũng có nhiều cải cách về hệ thống pháp luật... Đây chính là những động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự tăng trưởng tất cả các ngành trong nền kinh tế nói chung và của ngành cung cấp nước sạch nói riêng.

Ngoài ra, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế và xu hướng hội nhập, vấn đề nước sạch ngày càng trở nên quan trọng đối với mỗi người dân Việt Nam. Do vậy có thể nói hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nghĩa Lộ trong thời gian tới không gặp trở ngại đáng kể từ nền kinh tế.

19.2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Cấp nước Nghĩa Lộ hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh

nghiệp và các chính sách của Chính phủ liên quan đến việc cung cấp nước sạch... Vì vậy, sự thay đổi chính sách về mặt Nhà nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp. Mặt khác, các quy định pháp luật, các văn bản luật và các luật liên quan vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ nên liên tục có những thay đổi, ảnh hưởng đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty phải chủ động nghiên cứu nắm bắt sát sao các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn.

19.3. *Rủi ro đặc thù*

Rủi ro thất thoát

Nước sạch là một mặt hàng đặc biệt, nhu cầu ít biến động khi nền kinh tế bị suy thoái và đặc biệt tăng nhanh khi nền kinh tế phục hồi, tốc độ đô thị hóa cao, sử dụng trước thanh toán sau.

Tuy nhiên, do việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dễ gây vỡ đường ống cấp nước, tình trạng gian lận nước sạch bằng cách khoan thẳng vào mạng đường ống, lắp đặt ống riêng để sử dụng không qua đồng hồ đo đếm cũng góp phần làm tăng tỷ lệ thất thoát nước và gây nguy hại cho đường ống chính, có thể gây vỡ, rò rỉ nước.

Rủi ro đầu vào sản xuất

Một doanh nghiệp sản xuất nước sạch chịu sự ảnh hưởng lớn của hai yếu tố chính là nước thô và nguyên vật liệu. Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là các hóa chất, không chiếm nhiều tỷ trọng trong giá vốn. Nước thô phụ thuộc vào sự ổn định trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước, Công ty có thể chịu rủi ro về sự ổn định cung cấp nước, đặc biệt là vào mùa khô. Ngoài ra, với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa hiện nay, nguồn nước còn chịu rủi ro ô nhiễm lớn từ nhà máy trên địa bàn.

Rủi ro giá đầu ra

Ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp cấp nước phải tuân thủ các quy định pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Đặc biệt, giá nước luôn được Nhà nước quan tâm và điều chỉnh sao cho hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp cấp nước và đối tượng sử dụng nước bằng cách ban hành các khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Với khung giá nước được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao luôn được xem là hạn chế

trong việc đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận cho doanh nghiệp cấp nước.

19.4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt phát hành ra công chúng lần đầu của Công ty nhằm mục đích bán toàn bộ phần vốn nhà nước, trở thành Công ty cổ phần, giúp Công ty hoạt động hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, thời điểm hiện tại và trong thời gian sắp tới, thị trường chứng khoán đang bắt đầu phục hồi chậm, ảnh hưởng đến việc phát hành của Công ty. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực công ích nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Công ty chưa nhiều.

19.5 Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

20. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần.

(Dự thảo điều lệ kèm theo)

PHẦN III

KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị

- UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt điều chỉnh lộ trình giá bán nước máy phù hợp đủ chi phí có lợi nhuận để thu hút các nhà đầu tư chiến lược và giảm chi phí đầu tư của ngân sách Nhà nước.
- Cho phép Công ty được bổ sung phần giá trị đầu tư còn lại của Nhà nước trong các dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường thị trấn Nông trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (hợp phần cấp nước); Dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (hợp phần cấp nước); Dự án đầu tư xây dựng công trình Bể chứa nước thương phẩm 2000 m³ Hệ thống cấp nước Nghĩa Lộ, Yên Bái trên cơ sở giá trị đầu tư thực tế được quyết toán, bàn giao vào vốn Nhà nước và tăng vốn điều lệ như đã đề xuất tại Mục 7-Những vấn đề cần tiếp tục xử lý của Phương án này. Trong trường hợp, việc quyết toán và nghiệm thu giá trị đầu tư xây dựng các dự án hoàn thành trước khi UBND tỉnh phê duyệt Phương án cổ phần hóa, Công ty sẽ tiến hành báo cáo, điều chỉnh giá trị doanh nghiệp theo đúng thực tế phát sinh và tiến hành điều chỉnh mức vốn, cơ cấu vốn điều lệ tương ứng để trình UBND tỉnh phê duyệt.
- Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ là phù hợp với chủ trương của nhà nước và cần thiết để huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, kính đề nghị UBND tỉnh Yên Bái xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo đúng theo quy định của Nhà nước.
- Trong trường hợp không bán hết cổ phần theo phương án, kính đề nghị UBND tỉnh Yên Bái xem xét, điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ thành công ty cổ phần theo quy định.
- Cổ đông Nhà nước sẽ có phương án thoái bớt vốn (đối với phần giá trị đầu tư còn lại của Nhà nước được bổ sung vào vốn điều lệ) và không nắm giữ cổ phần tại

Công ty cổ phần trong tương lai. Khi thoái vốn sẽ ưu tiên bán cho các cổ đông hiện hữu tại công ty cổ phần. Phương thức bán và giá bán tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm thoái vốn.

2. Tổ chức thực hiện

Sau khi Phương án cổ phần hóa của Công ty được phê duyệt và có Quyết định chuyển Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ thành Công ty cổ phần, Công ty triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	Phê duyệt Phương án cổ phần hoá	T11/2015
2	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	T12/2015
3	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV và Nhà đầu tư chiến lược.	T12/2015- T01/2016
4	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa	T01/2016
5	Tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau CPH, Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	T02/2016
6	Sau khi có quyết định bổ nhiệm bộ máy điều hành công ty; Công ty sẽ làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới, tiến hành in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.	T02/2016
7	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách cho HĐQT	T03/2016
8	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định	T03/2016
9	Đăng ký giao dịch và niêm yết: Sau khi chính thức trở thành Công ty cổ phần, doanh nghiệp sau chuyển đổi sẽ thực hiện nội dung được quy định tại Điều 14 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó: tiếp tục hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng khi đủ điều kiện, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM hoặc niêm yết (nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện) theo quy định của pháp luật về chứng khoán và	T06/2016

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
	thị trường chứng khoán.	

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Yên Bái
(b/c);
- Ban chỉ đạo CPH, Tổ
giúp việc;
- Chi bộ Đảng Công ty
(b/c);
- Chủ tịch Công ty, BGD
(b/c);
- Lưu TH, VT, Hồ sơ CPH.

**DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
CẤP THOÁT NƯỚC NGHĨA LỘ
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN XUÂN ĐOÁN

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN CHÂU Á
THÁI BÌNH DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN ĐỖ LĂNG